

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Kiểm toán

### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Kế toán tài chính 1

+ Tiếng Anh: Financial accounting 1

- Mã học phần: DKT.01.18

- Đối tượng học: Sinh viên ngành Kiểm toán

- Số tín chỉ: 03

- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Nguyên Lý kế toán

- Học phần học trước:

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 150 giờ

+ Nghe giảng lý thuyết: 28 giờ

+ Bài tập: 12 giờ

+ Kiểm tra: 2 giờ

+ Thảo luận, hoạt động nhóm; Thực hành: 6 giờ

- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 102 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: Thạc sỹ. Mai Thị Kim Hoàng

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT 0973442189; Email: Maihoangkt1610@gmail.com

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Thị Hải Vân

Chức danh: Phó Viện trưởng - Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0985293088; Email: uhdvannguyenhai.edu@gmail.com

3) Họ và tên: Thạc sỹ: Hoàng Tuấn Anh

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0940731977 Email: hoangtuananh1977@gmail.com

### 2. Mô tả học phần

Học phần Kế toán tài chính 1 bao gồm 4 chương, nhằm cung cấp những kiến thức chuyên sâu về Kế toán tài chính trong doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm:

Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp, Kế toán vốn bằng tiền và vật tư, Kế toán TSCĐ, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp. Học phần Kế toán tài chính 1 thuộc khối kiến thức chuyên ngành, chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện hạch toán được các nghiệp vụ về vốn bằng tiền và vật tư, Kế toán TSCĐ, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	<b>Vận dụng</b> kiến thức đã học để Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp, hạch toán kế toán được các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền và vật tư, Kế toán TSCĐ, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp
CSO 2.1	Người học <b>thể hiện</b> kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.
CSO 3.1	Người học <b>thể hiện</b> năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	<b>Vận dụng</b> để thực hành nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến Kế toán vốn bằng tiền và vật tư, Kế toán TSCĐ, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp	PLO 1.3	3
	CLO 1.2	<b>Phân tích</b> được các nội dung liên quan đến Kế toán vốn bằng tiền và vật tư, Kế toán TSCĐ, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp	PLO 1.3	2
	CLO 1.3	<b>Đánh giá</b> được các ưu điểm, hạn chế liên quan đến Kế toán vốn bằng tiền và vật tư, Kế toán TSCĐ, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại doanh nghiệp	PLO 1.3	2
	CLO 1.4	<b>Đề xuất</b> các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác Kế toán vốn bằng tiền và vật tư, Kế toán	PLO 1.4	1



<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đồ án
<input type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input checked="" type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Thí nghiệm	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng
<input checked="" type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input type="checkbox"/>	Nghiên cứu trường hợp/Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học có hướng dẫn
<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	PP khác

### 7. Nội dung chi tiết học phần:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 1	<p><b>CHƯƠNG 1: TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP</b></p> <p>1.1. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán tài chính trong doanh nghiệp</p> <p>1.1.1. Vai trò kế toán tài chính trong công tác quản lý kinh tế</p> <p>1.1.2. Nội dung và yêu cầu của kế toán tài chính</p> <p>1.1.3. Nhiệm vụ kế toán tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2. Những khái niệm, nguyên tắc kế toán tài chính</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn, Hướng dẫn tự học	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 42 đến trang 48</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 02 (Tập bài tập giáo viên phát tay)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>1.3. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp</p> <p>1.3.1. Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán</p> <p>1.3.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>1.3.3. Tổ chức lựa chọn, vận dụng hình thức kế toán phù hợp</p> <p>1.3.4. . Tổ chức vận dụng hình thức tổ chức công tác kế toán</p> <p>1.3.5. Tổ chức công tác kiểm tra kế toán</p> <p>1.3.6. Tổ chức lập và phân tích BCTC</p>								
Bài 2	<p><b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ</b></p> <p>2.1. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>2.1.1. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>2.1.2. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>2.1.2.1. Nội dung, Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền</p> <p>2.1.2.2. Kế toán tiền mặt</p>	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	<p>Thuyết giảng, Phát vấn, Phương pháp dạy học nhóm, Hướng dẫn tự học</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 48 đến trang 73</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	- Chữa bài tập								+Trả lời câu hỏi trắc nghiệm  + Làm bài tập từ số 03 đến số 04 (Tập bài tập giáo viên phát tay)  (Tài liệu bắt buộc)
Bài 3	<b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</b>  2.1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng  2.1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển  2.1.2.5. Kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ  - Chữa bài tập	1	2			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn  -Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình  -Nội dung tự học:  + Đọc trước giáo trình chương 3 từ trang 81 đến trang 123  + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận  + Làm bài tập từ số 05 đến số 08 (Tập bài tập phát tay)	
Bài 4	<b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</b>  2.2. Kế toán vật tư	2			1	7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn  Tổ chức học tập theo nhóm	- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình  -Nội dung tự học:  + Nghiên cứu và trả lời câu

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>2.2.1. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>2.2.2. Phân loại vật tư</p> <p>2.2.3. Nguyên tắc và các cách đánh giá vật tư</p> <p>2.2.3.1. Phân biệt kế toán HTK theo phương pháp KKTX và phương pháp KKĐK</p> <p>- Phân công lớp thành các nhóm (10 SV-15SV làm 1 nhóm), và hướng dẫn làm việc nhóm.</p> <p>- Giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</p>						Hướng dẫn tự học	<p>hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6</p> <p>+ Làm bài tập từ số 9 đến số 10 (Tập bài tập phát tay)</p> <p>+Chuẩn bị nội dung thảo luận</p>	
Bài 5	<p><b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</b></p> <p>2.2.3.2. Nguyên tắc đánh giá vật tư</p> <p>2.2.3.3. Các cách đánh giá vật tư</p> <p>2.2.3.4. Phương pháp tính giá vật tư xuất kho</p> <p>2.2.4. Hạch toán chi tiết vật tư</p>	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1, Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4 của chương</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tập bài</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>2.2.4.1. Phương pháp mở thẻ song song</p> <p>2.2.4.2. Phương pháp số dư</p> <p>2.2.4.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển</p> <p>2.2.5. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp KKTX</p> <p>2.2.6. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp KKĐK</p> <p>- Chữa bài tập</p>							<p>tập phát tay chương 2)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>	
Bài 6	<p><b>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</b></p> <p>2.2.7. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến kiểm kê và đánh giá lại vật tư</p> <p>2.2.8. Kế toán dự phòng giảm giá vật tư tồn kho</p> <p>- CHỮA BÀI TẬP</p> <p>- KIỂM TRA BÀI SỐ 1</p>	1	1	1		7	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,</p> <p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 128 đến trang 182</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5,6,7, 8, 9, 10</p> <p>+ Làm bài tập từ số 04 đến số 6 (Tập bài</p>	



Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
									tập phát tay chương 2) (Tài liệu bắt buộc)
Bài 7	<b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ</b> 3.1. Nhiệm vụ kế toán 3.1.1. Tài sản cố định 3.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán tài sản cố định 3.2. Phân loại, đánh giá TSCĐ 3.2.1. Phân loại Tài sản cố định 3.2.2. Đánh giá Tài sản cố định	3				7	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1, Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 128 đến trang 182 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 11, 12, 13	
Bài 8	<b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</b> 3.3. Kế toán chi tiết TSCĐ 3.3.1. Xác định đối tượng ghi Tài sản cố định 3.3.2. Nội dung kế toán chi tiết Tài sản cố định 3.4. Kế toán tổng hợp tăng TSCĐ <b>- Chữa bài tập</b>	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO3.1, Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 128 đến trang 182 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 14, 15	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 9	<b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</b> 3.5. Kế toán tổng hợp giảm TSCĐ -CHỮA BÀI TẬP	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 128 đến trang 182 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4 + Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tài liệu bắt buộc)
Bài 10	3.6. Kế toán khấu hao TSCĐ 3.6.1. Hao mòn và khấu hao Tài sản cố định 3.6.2. Tính khấu hao Tài sản cố định 3.6.3. Kế toán khấu hao và hao mòn Tài sản cố định - CHỮA BÀI TẬP	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Làm bài tập từ số 04 đến số 06 (Tập bài tập phát tay chương 3)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 11	<p><b>CHƯƠNG3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</b> 3.7. Kế toán sửa chữa TSCĐ</p> <p>3.7.1. Kế toán sửa chữa thường xuyên Tài sản cố định</p> <p>3.7.2. Kế toán sửa chữa lớn Tài sản cố định</p> <p>- CHỮA BÀI TẬP</p>	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6,7</p> <p>+Làm bài tập từ số 07 đến số 08</p> <p>(Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)</p>
Bài 12	<p><b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</b> 3.8. Kế toán các nghiệp vụ khác về TSCĐ</p> <p>3.8.1. Kế toán thuê Tài sản cố định</p> <p>3.8.2. Kế toán nghiệp vụ kiểm kê, đánh giá lại Tài sản cố định</p> <p>- CHỮA BÀI TẬP</p> <p>- GIAO BÀI TẬP THỰC HÀNH (BÀI TẬP LỚN)</p> <p>HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU CỦA BÀI THỰC HÀNH</p>	1	1		1	7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8.9.10</p> <p>+ Làm bài tập từ số 09 đến số 10</p> <p>(Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	+ Lập chứng từ + Ghi sổ Nhật ký chung +Ghi sổ cái các TK + Ghi sổ chi tiết các TK								
Bài 13	<p><b>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG</b></p> <p>4.1. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>4.1.1. Ý nghĩa việc quản lý lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>4.1.2. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>4.2. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>4.2.1. Chứng từ hạch toán lao động, tính lương và trợ cấp BHXH</p> <p>4.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>- KIỂM TRA BÀI SỐ 2</p>	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5.6.7</p> <p>+ Làm bài tập từ số 3 đến số 5</p> <p>(Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 14	<p><b>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG (Tiếp)</b></p> <p>4.2. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương (tiếp)</p> <p>4.2.3. Tổng hợp, phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>-CHỮA BÀI TẬP</p>	2	1			7	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,</p> <p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm</p> <p>Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp</p> <p>Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên</p>	
Bài 15	<p>THẢO LUẬN NHÓM THEO NỘI DUNG ĐÃ PHÂN CÔNG</p>	2	1				<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,</p> <p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm</p> <p>Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp</p> <p>Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên</p>	
Bài 16	<p><b>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG (Tiếp)</b></p> <p>4.2.4. Trình tự kế toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền</p>	1	1		1	7	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,</p> <p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	lương và các khoản trích theo lương - CHỮA BÀI TẬP - Đánh giá hoạt động nhóm - Công bố điểm quá trình - Hướng dẫn ôn tập							hỏi tự luận 8,9,10 + Làm bài tập từ số 06 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4	
	<b>Tổng số tiết</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>102</b>			
	<b>Tổng tiết chuẩn</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>102</b>			

## 8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

## 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	

Bài kiểm tra số 01- 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO 2.1	40% 40% 20%
Bài kiểm tra số 02- 50 phút giữa kỳ		Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1	20% 40% 40%
Bài kiểm tra số 03 (Bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm)		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	10% 20% 20% 30% 20%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	20% 50% 30%

### 9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

#### 9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

\* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

\* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 – 8,4	5,5 – 6,9	4,0 – 5,4	< 4,0
<b>1. Hình thức báo cáo</b>	10%	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu
<b>2. Nội dung báo cáo</b>	40%	Trình bày $\geq$ 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết

<b>3. Kỹ năng trình bày</b>	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
<b>4. Trả lời câu hỏi</b>	10%	Trả lời được $\geq 85\%$ các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến $< 85\%$ câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến $< 70\%$ câu hỏi	Trả lời được 40% - $< 55\%$ câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào
<b>5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)</b>	20%	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo

### 9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	

### 9.3.3. Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần



<b>Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi</b>	<b>Mức chất lượng</b>	<b>Thang điểm %</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi.</li> <li>– Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic.</li> <li>– Còn vài lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức A	85, - 10
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trả lời đúng 70-80% câu hỏi</li> <li>– Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>– Mắc 1 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ TK còn 1,2 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót nhỏ</li> <li>– Có khá nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức B	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trả lời đúng 50-60% câu hỏi</li> <li>– Trình bày không rõ ý, chưa logic.</li> <li>– Mắc 2 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ TK còn 2,3 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót</li> <li>– Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trả lời đúng 40-50% câu hỏi.</li> <li>– Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%.</li> <li>– Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</li> <li>– Mắc nhiều lỗi</li> <li>– Nhiều lỗi chính tả.</li> </ul>	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 – 5,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Các trường hợp còn lại</li> </ul>	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

#### 9.3.4. Các Rubric đánh giá bài tập lớn

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Mức chất lượng</b>	<b>Thang điểm</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>– Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học</li> <li>– Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>– Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên</li> </ul>	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 – 10
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>– Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học</li> <li>– Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic.</li> <li>– Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.</li> </ul>	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>– Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp</li> <li>– Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng.</li> <li>– Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV.</li> </ul>	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn</li> <li>- Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV.</li> </ul>	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trường hợp còn lại</li> </ul>	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

**Viện trưởng**

**Trưởng Bộ môn**

**Người soạn đề cương**





**TS. Hoàng Văn Trường**

**TS. Trần Văn Dung**

**Ths. Mai Thị Kim Hoàng**